

Số: /KH-UBND

An Viễn, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện kế hoạch sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã An Viễn

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện kế hoạch sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Ủy ban nhân dân xã An Viễn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết 57-NQ/TW*), Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết 71/NQ-CP*) và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch số 469-KH/TU*).

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động, chất lượng dịch vụ công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tạo sự đồng thuận,

tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và các tổ chức xã hội trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 469-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, các mốc thời gian, nguồn lực thực hiện và cơ chế đánh giá kết quả triển khai kế hoạch.

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Đồng Nai; việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng phòng ban, đơn vị gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của từng ngành, địa phương, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ với các giải pháp được xác định và phân công cụ thể như *Phụ lục - Danh mục các nhiệm vụ cụ thể (kèm theo)*.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định, ngân sách địa phương theo phân cấp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cải cách hành chính và Đề án 06 xã An Viễn

- Chỉ đạo các phòng, bộ phận liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2025.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2025.

2. Phòng Văn hóa và Xã hội

- Là cơ quan thực trực Ban chỉ đạo, là thành viên chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

- Chủ trì triển khai đồng bộ Kế hoạch này với kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 02 KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền theo mô hình 2 cấp.

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/ trang thông tin điện tử, mạng xã hội... để các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Phát động phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông, báo chí tại cơ quan.

- Tổng hợp tình hình, báo cáo Chủ tịch UBND xã và cấp trên kết quả triển khai Kế hoạch năm 2025.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

5. Phòng kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Công an xã

- Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã.

7. Đề nghị UB MTTQ Việt Nam xã.

- Tiếp tục phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các Hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Tham gia tích cực Tổ công nghệ số cộng đồng xã, xóm; tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ về chính quyền điện tử: Xây dựng các mô hình về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

8. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Xã hội triển khai tập huấn các công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Phòng chuyên môn xã;
- Các Ban xã;
- 10 ấp;
- Lưu VT, VHXX_(Lan).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Quốc Hường

Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND xã An Viễn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện
I	Đến năm 2030				
1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
2	Tỉ lệ cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
3	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
4	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, DVC	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
5	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ HCC
6	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ HCC

7	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ HCC
8	Giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80	Trung tâm PV Hành chính công; VP. HĐND-UBND các cơ quan chuyên môn, đơn vị, các ngành xã; các Trường học	Các Phòng giao dịch Ngân hàng chi nhánh xã An Viễn; các Doanh nghiệp Viễn thông; các Tổ Công nghệ số cộng đồng
9	Bố trí nguồn lực, chi ngân sách hằng năm của xã cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số			Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
10	Phủ sóng thông tin di động thế hệ 5G toàn tỉnh và các thế hệ tiếp theo	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
11	Triển khai hạ tầng IoT	Hạ tầng	Triển khai hạ tầng IoT ở mức cơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
12	Quản lý nhà nước hoàn toàn trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
13	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã

					hội
14	Người dân tiếp cận được thông tin y tế, sức khỏe và khám bệnh từ xa	%	≥ 90	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội
II	Đến năm 2045				
1	Bố trí nguồn lực, chi ngân sách hằng năm của xã cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số			Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND xã)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai				
1	Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Kế hoạch/Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các ngành xã	Văn bản chỉ đạo của UBND xã; báo cáo kết quả tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Thường xuyên
II	Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật mới và đưa ra các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai				
2	Triển khai có hiệu quả các Luật, Nghị định, quy định, chính sách, đề án, dự án của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là các quy định để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các ngành xã	Văn bản triển khai của UBND xã	Thường xuyên

	phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số				
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai				
3	Tiếp tục khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các ngành xã	Văn bản triển khai của UBND xã	Tháng 6/2026
4	Tiếp tục kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các ngành xã	Văn bản triển khai của UBND xã	Tháng 9/2026
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
5	Triển khai chữ ký số cho toàn bộ CBCCVN trong cơ quan nhà nước và đơn vị trực thuộc	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã	Báo cáo thực hiện	Hàng năm
6	Triển khai chữ ký số cho người dân ở độ tuổi trưởng thành	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng; các ngành xã	Báo cáo thực hiện	Hàng năm
7	Mỗi cơ quan, đơn vị phải đảm bảo bộ dữ liệu của	Phòng Văn hóa -	Công an xã; Các	Dữ liệu các	Thường xuyên

	mình “đúng, đủ, sạch, sống”	Xã hội	cơ quan, đơn vị, ngành xã	ngành đảm bảo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”	
8	Tiếp tục ứng dụng trí tuệ nhân tạo hẹp (Artificial Narrow Intelligence – ANI) phục vụ các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã	Trí tuệ nhân tạo hẹp được ứng dụng phục vụ QLNN	Thường xuyên
9	Số hoá dữ, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã liên quan	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	2025 và những năm tiếp theo
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
10	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, sở, ban, ngành, địa phương để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã liên quan	Các bài toán được công bố trên Trang TTĐT của xã, Trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội và Văn bản chỉ đạo của UBND xã	Hàng năm
11	Rà soát và triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã	Triển khai Chương trình/Kế hoạch được ban	Hàng năm

	ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số			hành	
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
12	Tăng cường hợp tác các doanh nghiệp công nghệ số tận dụng nguồn lực của doanh nghiệp đóng góp cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã	Chương trình hợp tác	Thường xuyên
13	Đẩy mạnh tuyên truyền và quảng bá thương hiệu của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã	Kết quả công tác tuyên truyền	Thường xuyên